

Số: 954 /QĐ-UBND

Phú Thái, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **kiện toàn lực lượng tuần tra, canh gác đê trong mùa mưa lũ năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thái**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025.

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 01/2009/TT-BNN&PTNT ngày 06/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ;

Theo đề nghị của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn lực lượng tuần tra, canh gác đê trong mùa mưa lũ năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thái (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ của lực lượng tuần tra, canh gác đê trong mùa mưa lũ

1. Chấp hành sự phân công của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Phú Thái và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên trách quản lý đê điều.

2. Tuần tra, canh gác và thường trực trên các điểm canh đê, khi có báo động lũ từ cấp I trở lên đối với tuyến sông có đê. Theo dõi diễn biến của đê điều; phát hiện kịp thời những hư hỏng của đê điều và báo cáo ngay cho Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Phú Thái, cán bộ chuyên trách quản lý đê điều Kim Thành phụ trách tuyến đê và khẩn trương tiến hành xử lý giờ đầu theo đúng kỹ thuật đã được hướng dẫn.

3. Tham gia xử lý sự cố và tu sửa kịp thời những hư hỏng của đê điều, dưới sự hướng dẫn về kỹ thuật của cán bộ chuyên trách quản lý đê điều hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

4. Canh gác, kiểm tra phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp Luật về đê điều và phòng, chống lụt, bão và báo cáo ngay cán bộ chuyên trách quản lý đê điều.

5. Đeo phù hiệu khi làm nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã Phú Thái.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng các thôn trên địa bàn xã và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCH PTDS thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban chỉ huy PTDS xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phúc Công

DANH SÁCH**Lực lượng tuần tra, canh gác đê trong mùa mưa lũ năm 2026
trên địa bàn xã Phú Thái***(Kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của UBND xã Phú Thái)***I. ĐIỂM SỐ 1 (Điểm Bãi Mạc): Tuần tra, canh gác tuyến đê hữu sông Kinh Môn, Thôn Bãi Mạc (đoạn từ K8+341 đến K9+00 tuyến đê Hữu Kinh Môn)**

TT	Họ và Tên	Năm Sinh	Chức Vụ	Thôn
1	Đỗ Văn Cương	1985	Điểm trưởng	Thôn Bãi Mạc
2	Đỗ Văn Dũng	1962	Điểm Phó	Thôn Bãi Mạc
3	Nguyễn Phúc Toán	1963	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
4	Đỗ Văn Tuấn	1984	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
5	Nguyễn Hữu Thủy	1991	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
6	Phạm Văn Luân	1990	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
7	Nguyễn Hữu Quý	1983	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
8	Nguyễn Văn Soạn	1961	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
9	Nguyễn Thị Nhạ	1959	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
10	Nguyễn Văn Tra	1952	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
11	Đỗ Văn Toanh	1957	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc
12	Đỗ Văn Quý	1990	Điểm viên	Thôn Bãi Mạc

II. ĐIỂM SỐ 2 (Điểm Kim Xuyên): Tuần tra, canh gác tuyến đê hữu sông Kinh Môn, Thôn Quỳnh Khê 2, giáp cơ sở sửa chữa và đóng mới tàu thủy Thành Long (đoạn từ K9+00 đến K10+00 tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ và Tên	Năm Sinh	Chức vụ	Thôn
1	Nguyễn Văn Châm	1964	Điểm trưởng	Quỳnh Khê 2
2	Nguyễn Văn Chấn	1981	Điểm Phó	Quỳnh Khê 2
3	Vũ Anh Hưng	1975	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
4	Trần Thị Loan	1962	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
5	Trần Văn Tiến	1967	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
6	Bùi Văn Cả	1957	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
7	Vũ Việt Bảo	1971	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
8	Nguyễn Văn Tập	1978	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
9	Vũ Đình Mến	1956	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
10	Vũ Đình Dũng	1977	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
11	Vũ Hồng Quảng	1969	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
12	Bùi Văn Ánh	1961	Điểm viên	Quỳnh Khê 2

III. ĐIỂM SỐ 3 (Điểm Quỳnh Khê): Tuần tra, canh gác tuyến đê hữu sông Kinh Môn giáp xi măng Thành Công (đoạn từ K10+00 đến điểm Đầm Do)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức Vụ	Thôn
1	Vũ Đình Lừa	1963	Điểm trưởng	Quỳnh Khê 2
2	Hoàng Văn Sắc	1964	Điểm Phó	Quỳnh Khê 2
3	Nguyễn Văn Huấn	1984	Điểm viên	Quỳnh Khê 1
4	Nguyễn Văn Xuân	1996	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
5	Đặng Thiên Sinh	1977	Điểm viên	Quỳnh Khê 1
6	Nguyễn Văn Sừ	1959	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
7	Vũ Đình Thanh	1970	Điểm viên	Quỳnh Khê 1
8	Trần Văn An	1963	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
9	Trần Văn Súc	1983	Điểm viên	Quỳnh Khê 1
10	Trần Văn Quyết	1966	Điểm viên	Quỳnh Khê 1
11	Trần Văn Hợp	1962	Điểm viên	Quỳnh Khê 2
12	Bùi Văn Dũng	1970	Điểm viên	Quỳnh Khê 2

IV. ĐIỂM SỐ 4 (Điểm Đầm Do): Tuần tra, canh gác tuyến đê Hữu sông Kinh Môn, thuộc thôn Dưỡng Thái Trung (đoạn từ điểm Đầm Do đến điểm Đò Phủ tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Đỗ Văn Dương	1963	Điểm Trưởng	Thôn Dưỡng Thái Nam
2	Đỗ Văn Hạnh	1969	Điểm Phó	Thôn Dưỡng Thái Trung
3	Đỗ Văn Hiền	1967	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
4	Đỗ Văn Tuyên	1968	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
5	Trần Văn Quang	1958	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
6	Trần Văn Phong	1985	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
7	Đỗ Văn Đức	1966	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
8	Đỗ Văn Duyên	1956	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
9	Đỗ Văn Minh	1959	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
10	Nguyễn Văn Minh	1966	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
11	Đỗ Văn Đài	1960	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
12	Đỗ Văn Hùng	1966	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung

V. ĐIỂM SỐ 5 (Điểm Đò Phủ): Tuần tra, canh gác Tuyến đê Hữu sông Kinh Môn, thuộc thôn Dưỡng Thái Bắc (đoạn từ điểm Đò Phủ đến điểm Ngòi Giác tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Vũ Văn Sáng	1962	Điểm Trưởng	Thôn Dưỡng Thái Bắc
2	Vũ Văn Vương	1973	Điểm Phó	Thôn Dưỡng Thái Trung
3	Đỗ Văn Nguyên	1962	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
4	Đỗ Văn Sáng	1962	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
5	Đỗ Văn Thịnh	1967	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
6	Vũ Kim Nam	1970	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
7	Đỗ Văn Khánh	1965	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
8	Nguyễn Văn Trường	1959	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
9	Phạm Văn Hùng	1964	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
10	Vũ Văn Hải	1966	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
11	Đỗ Văn Vững	1963	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung
12	Vũ Văn Bích	1969	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Trung

VI. ĐIỂM SỐ 6 (Điểm Ngòi Giác hay còn gọi là Điểm Cây Hoa): Tuần tra, canh gác tuyến đê Hữu sông Kinh Môn, thuộc thôn Dưỡng Thái Bắc (đoạn từ điểm Ngòi Giác đến điểm Đầm Đình tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Đỗ Văn Vân	1969	Điểm Trưởng	Thôn Dưỡng Thái Bắc
2	Đỗ Văn Văn	1969	Điểm Phó	Thôn Dưỡng Thái Bắc
3	Nguyễn Văn Chung	1982	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
4	Trần Văn Tuấn	1980	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
5	Trần Văn Biên	1965	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
6	Trần Văn Khải	1983	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
7	Trần Văn Nam	1965	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
8	Đoàn Văn Tâm	1965	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
9	Trần Văn Hưng	1987	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
10	Trần Văn Vy	1966	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
11	Trần Văn Thích	1972	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
12	Vũ Văn Tân	1974	Điểm Viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc

VII. ĐIỂM SỐ 7 (Điểm Đầm Đình): Tuần tra, canh gác tuyến đê Hữu sông Kinh Môn, thuộc thôn Dưỡng Thái Bắc (đoạn từ điểm Đầm Đình đến K14+594 tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Đỗ Văn Hải	1966	Điểm Trưởng	Thôn Dưỡng Thái Trung
2	Vũ Văn SỬA	1961	Điểm phó	Thôn Dưỡng Thái Bắc
3	Vũ Văn Luận	1992	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
4	Vũ Văn Toán	1970	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
5	Bùi Đức Việt	1979	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
6	Đỗ Văn Hiền	1976	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
7	Vũ Đức Tâm	1966	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
8	Vũ Văn Viên	1968	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
9	Vũ Văn Thìn	1988	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
10	Vũ Văn Trường	1985	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
11	Trần Văn Hòa	1985	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc
12	Đỗ Văn Hải	1967	Điểm viên	Thôn Dưỡng Thái Bắc

VIII. ĐIỂM SỐ 8 (Điểm bến phà cũ): Tuần tra, canh gác tuyến đê Hữu sông Kinh Môn (đoạn từ K14+594 đến K16+ 524 tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Đình Hồng Xiêm	1949	Điểm Trưởng	Thôn Ga
2	Phạm Văn Hải	1955	Điểm Phó	Thôn Ga
3	Bùi Hữu Minh	1964	Điểm Viên	Thôn Ga
4	Vũ Thị Hưng	1962	Điểm Viên	Thôn Ga
5	Nguyễn Thị Nga	1984	Điểm Viên	Thôn Ga
6	Nguyễn Tiến Thành	1994	Điểm Viên	Thôn Ga
7	Nguyễn Văn Nhìn	1961	Điểm Viên	Thôn Ga
8	Chu Thị Yến	1968	Điểm Viên	Thôn Ga
9	Phạm Văn Sơn	1955	Điểm Viên	Thôn Ga
10	Đặng Văn Chiêm	1962	Điểm Viên	Thôn Ga
11	Bùi Văn Nhật	1958	Điểm Viên	Thôn Ga
12	Đông Ngọc Đức	1954	Điểm Viên	Thôn Ga

IX. ĐIỂM SỐ 9 (Điểm Sa Kim Lương): Tuần tra, canh gác tuyến đê Hữu sông Kinh Môn, thuộc thôn Lương Xá Bắc (đoạn từ K16+524 đến K18+00 tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Phạm Tiến Dư	1982	Điểm Trưởng	Thôn Lương Xá Bắc
2	Nguyễn Văn Linh	1958	Điểm Phó	Thôn Lương Xá Bắc
3	Vũ Văn Quang	1972	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
4	Nguyễn Văn Thắng	1969	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
5	Lã Văn Thắng	1972	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
6	Hứa Thị Chiêm	1976	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
7	Nguyễn Văn Nhẽ	1961	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
8	Chu Thị Cúc	1964	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
9	Lê Thị Huyền	1976	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
10	Vũ Văn Phúc	1966	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
11	Lê Văn Nga	1977	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc
12	Ngô Văn Hòa	1976	Điểm Viên	Thôn Lương Xá Bắc

X. ĐIỂM SỐ 10 (Điểm Đầm Từ): Tuần tra, canh gác tuyến đê Hữu sông Kinh Môn, thuộc thôn Cổ Phục Bắc (đoạn từ K18+00 đến K19+050 tại dốc vào bên bãi bà Thanh tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Nguyễn Văn Chiến	1962	Điểm Trưởng	Thôn Cổ Phục Bắc
2	Nguyễn Văn Hồng	1966	Điểm Phó	Thôn Cổ Phục Bắc
3	Nguyễn Văn Tiến	1962	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
4	Hoàng Văn Len	1962	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
5	Nguyễn Văn Mai	1985	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
6	Hoàng Văn Quyện	1955	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
7	Nguyễn Thị Yên	1972	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
8	Nguyễn Văn Xô	1970	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
9	Nguyễn Văn Long	1952	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
10	Nguyễn Văn Thủy	1990	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
11	Nguyễn Văn Chung	1990	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
12	Hoàng Văn Hương	1970	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc

XI. ĐIỂM SỐ 11 (Điểm Cổ Phục - Điểm vùng): Tuần tra, canh gác tuyến đê Hữu sông Kinh Môn, thuộc thôn Cổ Phục Bắc (đoạn từ K19+050 tại dốc vào bên bãi bà Thanh đến hết tuyến tại K20+838 tuyến đê Hữu Kinh Môn)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Hoàng Văn Minh	1962	Điểm Trưởng	Thôn Cổ Phục Bắc
2	Nguyễn Văn Hải	1992	Điểm Phó	Thôn Cổ Phục Bắc
3	Nguyễn Văn Tư	1986	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
4	Nguyễn Thị Lập	1960	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
5	Nguyễn Văn Hưng	1986	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
6	Nguyễn Văn Quỳnh	1952	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
7	Nguyễn Văn Đức	1970	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
8	Đoàn Thị Thay	19991	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
9	Nguyễn Văn Chung	1986	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
10	Nguyễn Văn Quỳnh	1960	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
11	Hoàng Văn Giang	1976	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc
12	Nguyễn Văn Liêm	1952	Điểm Viên	Thôn Cổ Phục Bắc

XII. ĐIỂM SỐ 12 (Điểm Thiện Đáp): Tuần tra, canh gác tuyến đê Tả sông Rạng thuộc thôn Thiện Đáp (đoạn từ K8+764 - K10+240 tuyến đê Tả Rạng)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Thôn
1	Nguyễn Văn Vinh	1983	Điểm Trưởng	Thôn Thiện Đáp
2	Dương Văn Bưởi	1967	Điểm Phó	Thôn Thiện Đáp
3	Nguyễn Văn Tin	1983	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
4	Vũ Văn Phảng	1971	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
5	Bùi Văn Tuấn	1987	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
6	Phạm Văn Đức	1980	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
7	Nguyễn Văn Nam	1993	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
8	Trần Văn Cường	1993	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
9	Nguyễn Văn Trịnh	1957	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
10	Trần Văn Thiết	1954	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
11	Nguyễn Văn Trình	1962	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp
12	Nguyễn Duy Đà	1962	Điểm Viên	Thôn Thiện Đáp